

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3198/STNMT-CCBVMT

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2019

V/v xác nhận hoàn thành hệ thống xử lý khí thải lò
hơi và thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đông Á

Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) nhận được công văn số 194/ĐA ngày 28/6/2019 của Công ty Cổ phần Đông Á (Công ty) về việc đề nghị xác nhận hoàn thành hệ thống xử lý khí thải lò hơi của kèm theo hồ sơ liên quan (lý lịch lò hơi, thuyết minh công nghệ hệ thống xử lý khí thải, kết quả phân tích mẫu khí thải). Về vấn đề này Sở TNMT có ý kiến như sau:

Ngày 25/6/2019, Sở TNMT đã phối hợp với UBND thành phố Nha Trang, UBND xã Vĩnh Phương tiến hành kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường đối với Nhà máy sản xuất bao bì – Cơ sở 2 của Công ty tại CCN Đặc Lộ xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Tại thời điểm kiểm tra, Sở TNMT đã tiến hành lấy 01 mẫu khí thải tại ống khói lò hơi công suất 04 tấn hơi/giờ sử dụng nhiên liệu than cám và 01 mẫu nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải công suất 15 m³/ngày đêm của Công ty. Căn cứ kết quả kiểm tra và kết quả phân tích mẫu và hồ sơ tài liệu có liên quan, Sở TNMT có ý kiến như sau:

1. Về hệ thống xử lý khí thải lò hơi

Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý khí thải lò hơi 4 tấn hơi/giờ sử dụng nhiên liệu than cám với quy trình như sau:

Khí thải → Bể giảm nhiệt độ khói → Cyclon tách bụi khô → Bể giảm nhiệt độ khói và khử bụi ướt → Khoang khử bụi → Ống khói

Kết quả phân tích mẫu ngày 25/6/2019 cho thấy nồng độ các thông số phân tích của khí thải lò hơi sau xử lý đều nằm trong giới hạn Quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Trên cơ sở đó, Sở TNMT xác nhận Công ty đã xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất thiết kế 04 tấn hơi/giờ, chất lượng khí thải lò hơi sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Đề nghị Công ty tiếp tục vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi theo quy trình đã được

xác nhận, đảm bảo xử lý khí thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải; thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ báo cáo kết quả về Sở TNMT theo quy định.

2. Về hệ thống xử lý nước thải

Kết quả phân tích mẫu nước thải sau xử lý ngày 25/6/2019 có 04 thông số vượt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị đo (ngày 25/6/2019)	QCVN 40:2011/BTNMT (cột B)	Số lần vượt
1	COD	mg/l	237	150	1,58
2	BOD ₅	mg/l	133	50	2,66
3	Amoni	mg/l	19,6	10	1,96
4	Dầu mỡ	mg/l	32,8	10	3,28

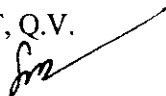
Sở TNMT yêu cầu Công ty khẩn trương rà soát lại hệ thống xử lý nước thải hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bảo đảm đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả thải. Thời gian hoàn thành và báo cáo gửi về Sở TNMT trước ngày **15/8/2019**.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết và nghiêm túc thực hiện./.

(Đính kèm các kết quả phân tích mẫu chất thải ngày 25/6/2019)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCBVMT, Q.V.



GIÁM ĐỐC

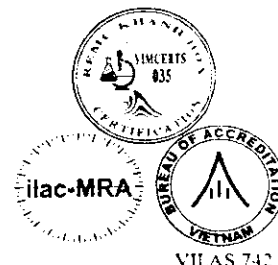
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đồng



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 99A Trần Quý Cáp, Phường Sài, Nha Trang, Khánh Hòa
Tel: (0258) 3811026; Fax: (0258) 3811028



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên đơn vị : **Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa**
- Địa chỉ : 14 Hoàng Hoa Thám, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Vị trí thu mẫu : Công ty Cổ phần Đông Á – CCN Đặc Lợi, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Thời gian thu mẫu : 25/6/2019
- Loại mẫu : Khí thải; Nước thải
- Số lượng mẫu : 02 mẫu
- Ký hiệu mẫu : Xem phần kết quả thử nghiệm
- Ngày trả kết quả : 03/7/2019
- Thời gian lưu mẫu : 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khí thải

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Giá trị KH-KT-19-0129	QCVN 19:2009/ BTNMT (B)
1	Bụi tổng** (mg/Nm ³)	US.EPA Method 5	47,3	200
2	Lưu lượng (mg/Nm ³)	Máy đo nồng độ khí thải TESTO 350	5.820	-
3	CO (mg/Nm ³)		39	1.000
4	SO ₂ (mg/Nm ³)		293	500
5	NO _x (tính theo NO ₂) (mg/Nm ³)		167	850

Nước thải

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Giá trị KH-NT-19-0130	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)
1	pH	TCVN 6492:2011	7,2	5,5 – 9
2	Độ màu (Pt-Co)	SMEWW 2120.C:2017	21,7	150
3	TSS* (mg/l)	SMEWW 2540.D:2012	14	100

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Giá trị KH-NT-19-0130	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)
4	COD* (mg/l)	SMEWW 5220.C:2012	237	150
5	BOD ₅ * (mg/l)	SMEWW 5210.B:2012	133	50
6	Tổng N* (mg/l)	TCVN 6638:2000	29,4	40
7	Tổng P* (mg/l)	SMEWW 4500 P.B&E:2012	0,18	6
8	Amoni (tính theo N)* (mg/l)	SMEWW 4500 NH ₃ C:2012	19,6	10
9	Zn* (mg/l)	SMEWW 3111.B:2017	0,08	3
10	Cd (mg/l)	SMEWW 3113.B:2017	0,0074	0,1
11	Fe* (mg/l)	SMEWW 3111.B:2017	0,04	5
12	Pb* (mg/l)	SMEWW 3113.B:2017	0,0179	0,5
13	Dầu mỡ (mg/l)	HDCV 43	32,8	10
14	Coliform (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:1996	2	5.000

Ghi chú:

1. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được thử nghiệm
2. Thông tin và vị trí lấy mẫu theo yêu cầu của CCBVMT
3. (*): Chỉ tiêu được công nhận VILAS
4. (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ
5. Ký hiệu mẫu:
KH-KT-19-0129: Tại ống khói lò hơi
KH-NT-19-0130: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải

Trưởng phòng Quan trắc



Quách Thanh Thủy



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đông Thị Quyên